

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:12/2018/HS-ST

Ngày: 09/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trí;
2. Ông Nguyễn Hoàng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1990, tại An Giang; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Chết năm 2009) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1951; chưa có vợ và không con; tiền án: không; nhân thân: Ngày 28/01/2018 bị Công an thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang lập biên bản vi phạm về hành vi sử dụng ma túy trái phép nên Ủy ban nhân dân thị trấn Chi Lăng đã ra Quyết định số 06/QĐ-UBND giao cho Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang quản lý người áp dụng biện pháp xử lý hành chính; bị bắt tạm giam: ngày 27/02/2018; Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Thị P, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Bình X, huyện M, An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Trung T, sinh năm 1995 (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Ấp P, xã Bình X, huyện C, tỉnh An Giang.

2/ Nguyễn Thị D, sinh 1951 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 26/10/2016, Nguyễn Văn Q và Mai Văn Trường A ngồi uống nước tại quán 777 thuộc khóm Tân Đông A, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Lúc này, Q điện thoại cho Trần Trung T, sinh năm 1995, ngụ ấp Bình Phú, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đến uống nước chung, T đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda, kiểu Wave, màu đen - bạc, mang biển kiểm soát số: 67L1- 697.57 (*do Nguyễn Thị P là mẹ của T đứng tên sở hữu*) đến quán và đậu xe cách vị trí Q và A ngồi khoảng 03m. T vào ngồi chung bàn nói chuyện với Q và A về việc mua bán gà (loại gà nòi) được khoảng 20 phút, thì Q hỏi mượn xe mô tô của T, Q nói là “*đi bắt gà cho T xem chúc về*”. Do tin tưởng nên T lấy chìa khóa xe đưa cho Q, lấy chìa khóa xong, Q điều khiển xe mô tô nêu trên chạy đến nhà anh Mai Văn Khanh, sinh năm 1984, tại khóm Tân Đông A, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp để bắt gà nhưng không có Khanh ở nhà nhưng Nguyễn Văn Q không trả xe lại cho T mà điều khiển xe trên theo Quốc lộ 30 đi hướng thị xã Hồng Ngự rồi qua phà Voi Lửa đi đến thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để thăm bạn và thuê nhà trọ ngủ qua đêm. Đến sáng ngày 27/10/2016, Q điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến khu vực biên giới giữa Việt Nam với Vương quốc Campuchia (trên địa tỉnh An Giang) để đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, Q thua hết số tiền 7.000.000đồng. Do không có tiền tiêu xài nên Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô mang biển kiểm soát số: 67L1- 697.57 mượn của T bằng cách bán cho một người lạ (không rõ tên, địa chỉ) được số tiền 7.000.000đồng và tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sau khi cho Q mượn xe, Trần Trung T đợi không thấy Q về trả, đến ngày 03/11/2016, T đến Cơ quan chức năng tố giác Nguyễn Văn Q về hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 67L1- 697.57 của chị P.

Sau khi sử dụng hết số tiền có được từ việc bán xe mô tô nói trên, Q lẩn trốn tại tỉnh An Giang. Đến ngày 28/01/2018 thì bị Công an thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang lập biên bản vi phạm hành chính về việc sử dụng chất ma túy trái phép. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình bắt được Q. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 72/KL-HĐ ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, kết luận xe mô tô hiệu Honda, kiểu Wave, màu đen - bạc, số khung RLHHC 1258FY166673, số máy HC12E – 7166763, biển số: 67L1- 697.57, có giá: 18.620.000đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô biển số 67L1-697.57 là của bà Nguyễn Thị P là mẹ ruột của T. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị DD là mẹ của Q đã thỏa thuận khắc phục số tiền 20.000.000 đồng nhưng mỗi tháng trả 2.000.000đồng, bà P đồng ý. Hiện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 05/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn Q lợi dụng mối quan hệ bạn bè với Trần Trung T mượn xe mô tô biển số 67L1-697.57 của T để đi bắt gà cho T xem nhưng bị cáo Q điều khiển xe mô tô nêu trên đến khu vực biên giới Việt Nam với Vương quốc Campuchia bán với giá 7.000.000đ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy các bị cáo Q phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình về tội “ *lạm dụng chiếm đoạt tài sản* theo điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả, áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Q với mức hình phạt từ 01 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô biển số 67L1-697.57 là của bà Nguyễn Thị P là mẹ ruột của T. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị D là mẹ của bị cáo Q đã thỏa thuận khắc phục số tiền 20.000.000 đồng nhưng mỗi tháng trả 2.000.000đồng, bà P đồng ý. Hiện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bà DD là mẹ của bị cáo Quý thay bị cáo quý bồi thường cho bị hại P số tiền 20.000.000đ nhưng bà D không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét giải quyết.

Ý kiến của bị cáo: Q thống nhất với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Q xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa. Do có mối quan hệ là bạn bè với nhau, bị cáo điện thoại cho Trần Trung T đến quán cafe 777 để uống cafe và bàn việc mua bán gà. T thống nhất nên đến gặp Quý tại điểm hẹn. Bị cáo Q lợi dụng sự tin tưởng của T, bị cáo nói T cho Q mượn xe đến nhà anh Khanh bắt gà. T thống nhất và đưa xe mô tô biển số 67L1-697.57 và chìa khóa xe cho bị cáo, bị cáo điều khiển xe đến nhà anh Khanh nhưng không có ở nhà. Lúc này bị cáo nảy sinh ý định không trả xe cho T và điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến khu vực biên giới giữa Việt Nam với Vương quốc Campuchia bán được số tiền 7.000.000đồng và tiêu xài cá nhân. Tại Kết luận định giá tài sản số: 72/KL-HĐ ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, kết luận xe mô tô hiệu Honda, kiểu Wave, màu đen - bạc, số khung RLHHC 1258FY166673, số máy HC12E – 7166763, biển số: 67L1- 697.57, có giá: 18.620.000đ. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản theo điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

Tất cả tài sản mỗi công dân được pháp luật thừa nhận và bảo hộ, bất kỳ ai xâm phạm tài sản của người khác đều sẽ bị trừng trị. Bản thân bị cáo có khả năng nhận thức được lợi dụng lòng tin tưởng của người khác lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, do muốn có tiền tiêu xài, mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, Xét hiện nay việc lợi dụng lòng tin của người khác để lạm dụng chiếm đoạt tài sản đang có chiều hướng gia tăng vì vậy đòi hỏi các hành vi này phải bị trừng trị nghiêm khắc.

Trong vụ này Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo Q biết được việc lợi dụng lòng tin và tín nhiệm của người khác mà để bán có tiền tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp pháp luật là. Xét hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong

quần chúng nhân dân và cần thiết đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Qua đề nghị của Vụ đại diện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét đề nghị của Vụ đại diện của Viện kiểm sát.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Q là cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Q như đã thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã tác động đến gia đình thay bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại. Nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về vật chứng: Do xe bị cáo đã bán cho người khác không thu hồi được nên tịch thu lưu hồ sơ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 030966 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 05/5/2016 cho chị Nguyễn Thị P là phù hợp với khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Tại tòa bị hại chị Nguyễn Thị P là mẹ ruột của T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D mẹ ruột của bị cáo Q đã thống nhất tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản chiếc xe mô tô biển số 67L1-697.57 mà bị cáo Q đã bán cho bà Nguyễn Thị P với số tiền 20.000.000đ, đã khắc phục được 4.000.000đ, còn lại 16.000.000đ. Bà P thống nhất để bà và DD tự thỏa thuận việc bồi thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo Q trả lại số tiền 20.000.000đ mà bà D thay bị cáo Q bồi thường cho bà P nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm điểm a, khoản 1, Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/02/2018.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị P là mẹ ruột của T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D mẹ ruột của bị cáo Q đã thống nhất tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản chiếc xe mô tô biển số 67L1-697.57 mà bị cáo Q đã bán cho bà Nguyễn Thị P với số tiền 20.000.000đ, đã khắc phục được 4.000.000đ, còn lại 16.000.000đ. Bà P thống nhất để bà và bà DD tự thỏa thuận việc bồi thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị DD không yêu cầu bị cáo Q trả lại số tiền 20.000.000đ mà bà DD thay bị cáo Q bồi thường cho bà P nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

3/ Về vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 030966 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 05/5/2016 cho chị Nguyễn Thị P.

4/ Về án phí:

Bị cáo Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại toà có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình ;
- CA huyện Thanh Bình;
- THADS huyện Thanh Bình ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án .

Nguyễn Thị Kim Trinh